

Số: 84 /KH-SCT

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch 7834/KH-UBND ngày 18/06/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện chỉ đạo theo Kế hoạch số 7834/KH-UBND ngày 18/06/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Phối hợp Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn tỉnh, gắn với đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Yêu cầu:

a) Đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Chiến lược dữ liệu tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026- 2030 và các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án khác liên quan đến Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026- 2030.

b) Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

c) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng các quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, đảm bảo người dân, doanh nghiệp trên địa bàn được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (*sau đây viết tắt là TTHC*) theo địa giới hành chính. Dữ liệu “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung” được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế- xã hội và đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành, góp phần đưa Khánh Hòa trở thành tỉnh có tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2026, 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch.

b) Năm 2030, tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm đạt 100%.

c) Năm 2026, tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử đạt 80%, đến năm 2030 đạt 90%.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung thực hiện tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông.

2. Nghiên cứu, triển khai các sáng kiến, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, TTHC do Sở Công Thương thực hiện để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

3. Thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch, thủ tục liên quan đến hoạt động của Sở Công Thương; xây dựng các danh mục sản phẩm dịch vụ, các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử có tác động đến kinh tế số, đặc biệt trong các lĩnh vực logistics và thương mại điện tử.

4. Tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân trên môi trường số thông qua ứng dụng VNeID đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số. Triển khai các cơ chế khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương theo quy định.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền về kỹ năng số của công dân đối với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn ; triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” dành cho cán bộ, công chức để nâng cao kiến thức, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong hoạt động chuyển đổi số của Sở Công Thương.

6. Triển khai xây dựng, đưa vào sử dụng hệ thống thông tin dữ liệu ngành Công thương, có kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công an nhằm phục vụ cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương dựa trên dữ liệu.

IV.NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Theo Phụ lục Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Pháp chế:

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu triển khai Hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương theo quy định.

2. Văn phòng:

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện các nhiệm vụ:

a) Ban hành Danh mục nền tảng, sản phẩm số ngành Công thương có tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử và công bố danh mục theo đúng quy định.

b) Triển khai, hướng dẫn cán bộ, công chức, người lao động tham gia các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "Bình dân học vụ số" do Bộ Công an phát triển.

c) Bố trí, hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp; tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế bằng các hình thức phù hợp trên môi trường mạng.

d) Tuyên truyền việc phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số, hỗ trợ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp sử dụng rộng rãi trong quá trình thực thi công vụ trên môi trường mạng.

e) Triển khai xây dựng, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-

CP theo tiến độ đã được giao, đảm bảo dữ liệu được đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

f) Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành Công thương gắn với công tác quản lý nhà nước. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, an ninh trật tự thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương trên địa bàn.

g) Đề xuất bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo Phụ lục Kế hoạch. Định kỳ trước (**ngày 10 hàng tháng**) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 7834/KH-UBND ngày 18/06/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong hoạt động của Sở Công Thương./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Các phòng chuyên môn;
- CCQLTT;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Tấn Hải

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 7834/KH-UBND

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 84 /KH-SCT ngày 31 /7 /2026 của Sở Công Thương)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Ghi chú
1	Công bố Danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử	Văn phòng	Các phòng chuyên môn và tương đương	Sau khi danh mục được ban hành	Danh mục nền tảng, sản phẩm số ngành Công thương được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh	
2	Triển khai tham gia các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "Bình dân học vụ số" do Bộ Công an phát triển	Văn phòng	Các phòng chuyên môn và tương đương	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến được triển khai tới cán bộ, công chức, người lao động	
3	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Các sở, ngành, địa phương tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Văn phòng	Các phòng chuyên môn và tương đương	Thực hiện thường xuyên	Thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội	

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Ghi chú
4	Triển khai Hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định	Phòng Pháp chế	Văn phòng và Các phòng chuyên môn	Sau khi Hướng dẫn được ban hành	Văn bản Hướng dẫn thực hiện chính sách	
5	Tuyên truyền việc phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác	Văn phòng	Các phòng chuyên môn và tương đương	Đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Hệ thống VNeID được tuyên truyền và sử dụng rộng rãi đến cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp	
6	Triển khai, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Văn phòng	Các phòng chuyên môn và tương đương	Theo tiến độ đã được giao	Dữ liệu được đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia	
7	Nghiên cứu ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu dân cư, phát triển công cụ phân tích, dự báo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Văn phòng	Các phòng chuyên môn và tương đương	Thực hiện thường xuyên đến tháng 01/2028	+ Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành Công thương gắn với công tác quản lý nhà nước	

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Ghi chú
					trên địa bàn. + Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, an ninh trật tự thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương.	